

Số: 17/QĐ-TA

Hữu Lũng, ngày 14 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Trương Thị Hương Giang.
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Tuyết

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 17/QĐ-TA ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với:

Họ và tên: Anh **Nông Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 01 năm 1996; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; T độ văn hóa: 12/12.

Nguyên quán: Xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L I , xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Nông Văn T và bà: Hoàng Thị H.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Lạng Sơn: Ông Đặng Xuân Tuấn –Trưởng Phòng Lao động – Thương binh xã hội huyện H.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn: Ông Mã Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Do Nông Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an xã T, huyện H đã lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân xã T đưa đối tượng Nông Văn T vào áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 10/5/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định số 40a/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nông

Văn T với thời hạn là 03 tháng. Ngày 10/8/2017 Nông Văn T đã chấp hành xong biện pháp trên, theo giấy chứng nhận số 02/GCN-UBND ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã T.

Sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại cấp xã Nông Văn T vẫn nghiện và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này đã bị cơ quan chức năng lập Biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 28 Luật phòng chống ma túy; Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp:

Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện H, tỉnh Lạng Sơn T bày ý kiến: Đối tượng Nông Văn T đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại cấp xã, nhưng không tiến bộ, vẫn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong quá T lập hồ sơ người bị đề nghị đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ cho người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện H, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đưa đối tượng Nông Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 12 (mười hai) - 24 (hai mươi tư) tháng tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn.

Người bị đề nghị Nông Văn T vắng mặt, tại bản tường T của mình đã thừa nhận bản thân nghiện ma túy từ tháng 10/2016 cho đến nay và biết việc sử dụng ma túy là vi phạm nhưng do nghiện nên vẫn tiếp tục sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến: Hồ sơ, thủ tục về việc đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Văn T là đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật. T tự thủ tục tại phiên họp được thực hiện đầy đủ và theo đúng luật định. Người tiến hành phiên họp và người tham gia phiên họp chấp hành đúng quy định của pháp luật. Áp dụng theo đúng Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 16, Điều 17, Điều 20 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đại diện Viện kiểm sát nhất trí với quan điểm như Cơ quan đề nghị là đưa Nông Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Văn T được thực hiện như sau:

Đối với các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính: Hồ sơ đã có bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị đầy đủ theo quy định; có Quyết định số 40a/QĐ-UBND ngày 10/5/2017

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, phường đối với Nông Văn T phù hợp theo quy định tại Điều 98 Luật xử lý vi phạm hành chính; trong hồ sơ có đầy đủ tài liệu chứng minh những hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng Nông Văn T, thể hiện rõ hành vi vi phạm hành chính về sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính; hồ sơ đã có bản tường T đầy đủ của người vi phạm Nông Văn T.

Đối với thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm. Tính từ ngày 13/8/2017 là ngày Nông Văn T thực hiện hành vi vi phạm lần cuối thì thời hiệu vẫn đảm bảo phù hợp theo quy định.

Anh T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính nên đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là đúng theo quy định của pháp luật: Theo điểm a, c khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, đối tượng có nơi thường trú ổn định tại xã T, huyện H nên thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T và Công an xã T có trách nhiệm thu thập tài liệu lập hồ sơ.

Như vậy, hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Văn T là đầy đủ T tự, thủ tục, đảm bảo hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét về hành vi: Hành vi vi phạm của Nông Văn T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng hành vi trên của Nông Văn T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Nông Văn T đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện tại gia đình và giáo dục tại xã nhưng không có tiến bộ. Hành vi này gây hoang mang cho gia đình và xã hội; gây mất trật tự khu vực dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn xã T, huyện H.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá T lập hồ sơ Nông Văn T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Xét về nhân thân: Anh Nông Văn T không có tiền án, tiền sự tuy nhiên bản thân anh có đủ năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình là có lỗi, vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước (nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự) nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi vi phạm đó của Nông Văn T cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị là Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện H, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đưa đối tượng Nông Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm mà Nông Văn T gây ra thì cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nông Văn T trong một thời gian nhất định thì mới có thời gian để anh Nông Văn T lao động, học văn hóa, học nghề, sinh hoạt dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, có như vậy mới có thể răn đe, giáo dục anh Nông Văn T trở thành người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm. Mức đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm mà anh Nông Văn T đã gây ra, nên được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy: Có đủ căn cứ chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh xã hội huyện H, áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với anh Nông Văn T với thời hạn 24 tháng là hoàn toàn phù hợp để giáo dục, cải tạo Nông Văn T trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 105, Điều 106 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ các Điều 22, 23, 24, 30, 31, 32 của Pháp lệnh T tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Điều 15 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP, ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn đối với Nông Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện H, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng LĐ, TB & XH huyện;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- UBND xã T;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Hương Giang